

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Báo cáo thường niên

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính.....	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính	14
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	15
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.....	16
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.....	16
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	16
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	16
V. Báo cáo tài chính	17
1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH KPMG)	17
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	17

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

☛ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (Vietnam National Aviation Insurance Company).

☛ Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 49GP/KDBH ngày 23 tháng 4 năm 2008.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần sau:

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh điều chỉnh</i>	<i>Nội dung điều chỉnh</i>
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/8/2008	Thành lập chi nhánh TP. HCM
Số 49/GPDC/KDBH ngày 11/11/2008	Thành lập chi nhánh Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Hải Phòng
Số 49/GPDC/KDBH ngày 30/6/2010	Thành lập chi nhánh Hải Dương, Sài Gòn
Số 49/GPDC/KDBH ngày 07/8/2010	Thành lập chi nhánh Tây Nguyên
Số 49/GPDC/KDBH ngày 01/11/2011	Thành lập chi nhánh Nam Hồng Hà

☛ Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng Việt Nam

☛ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

☛ Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà Geleximco , 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

☛ Điện thoại: 04 – 6276 5555

☛ Fax: 04 – 6276 5556

☛ Website: <http://www.vna-insurance.com>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (“VNI”) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày ngày 23 tháng 4 năm 2008. Ngày đầu hoạt động, Công ty có trụ sở chính tại Tầng 16, Toà nhà Viet Tower, 198B Tây Sơn, số 1 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội.

Với số vốn điều lệ 500 tỷ đồng, VNI là 1 trong 7 Doanh nghiệp bảo hiểm có số vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam hiện nay, trong đó vốn điều lệ góp tại thời điểm thành lập là 477.600.000.000 đồng Việt Nam. Cơ cấu vốn góp của Công ty như sau: vốn của cổ đông sáng lập chiếm 68%; vốn của các cổ đông thế nhân chiếm 32%.

Liên tục từ năm 2008 đến năm 2011, VNI đã hoàn thành vượt mức kế hoạch cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, nằm trong top 7 trên 28 doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. VNI đã xây dựng được hệ thống mạng lưới chi nhánh toàn quốc, cung cấp sản phẩm bảo hiểm đa dạng, phong phú, giám sát chặt chẽ các hoạt động giám định bồi thường, từng bước tạo được niềm tin và uy tín đối với khách hàng.

Năm 2012 là năm thứ tư đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm, mặc dù hoạt động kinh doanh của VNI chịu tác động lớn của khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô trong nước còn khó khăn, lạm phát tăng cao, là năm kỷ lục về thiên tai ở một số nước trong đó có Việt Nam, và nhiều vấn đề tồn tại như tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, thông tin hạ phí bảo hiểm... nhưng VNI vừa củng cố, xây dựng hệ thống, vừa phát triển doanh số, xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO đồng thời vẫn tiếp tục hoàn thành để đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Với kết quả này, VNI vẫn khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Bên cạnh đó với lợi thế có sự tham gia và hỗ trợ từ cổ đông sáng lập là các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam đã tạo cho VNI nền móng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn

Ngành nghề kinh doanh

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm... VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, VNI đã triển khai mở rộng hệ thống các chi nhánh và văn phòng khu vực tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc bao gồm Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hải Dương, Vinh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ninh, Tây Nguyên. Đồng thời, VNI cũng dự kiến sẽ triển khai các chi nhánh, văn phòng trong giai đoạn tới tại Lào Cai, Vĩnh Phúc, Huế, Quảng Trị, Nha Trang, Cần Thơ, Bình Dương, An Giang...

Về mạng lưới đại lý khai thác, VNI đã được triển khai rộng khắp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, VNI cũng đã thiết lập mạng lưới cứu hộ, giám định trải dài và rộng khắp hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho công tác dịch vụ khách hàng, giải quyết bồi thường.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

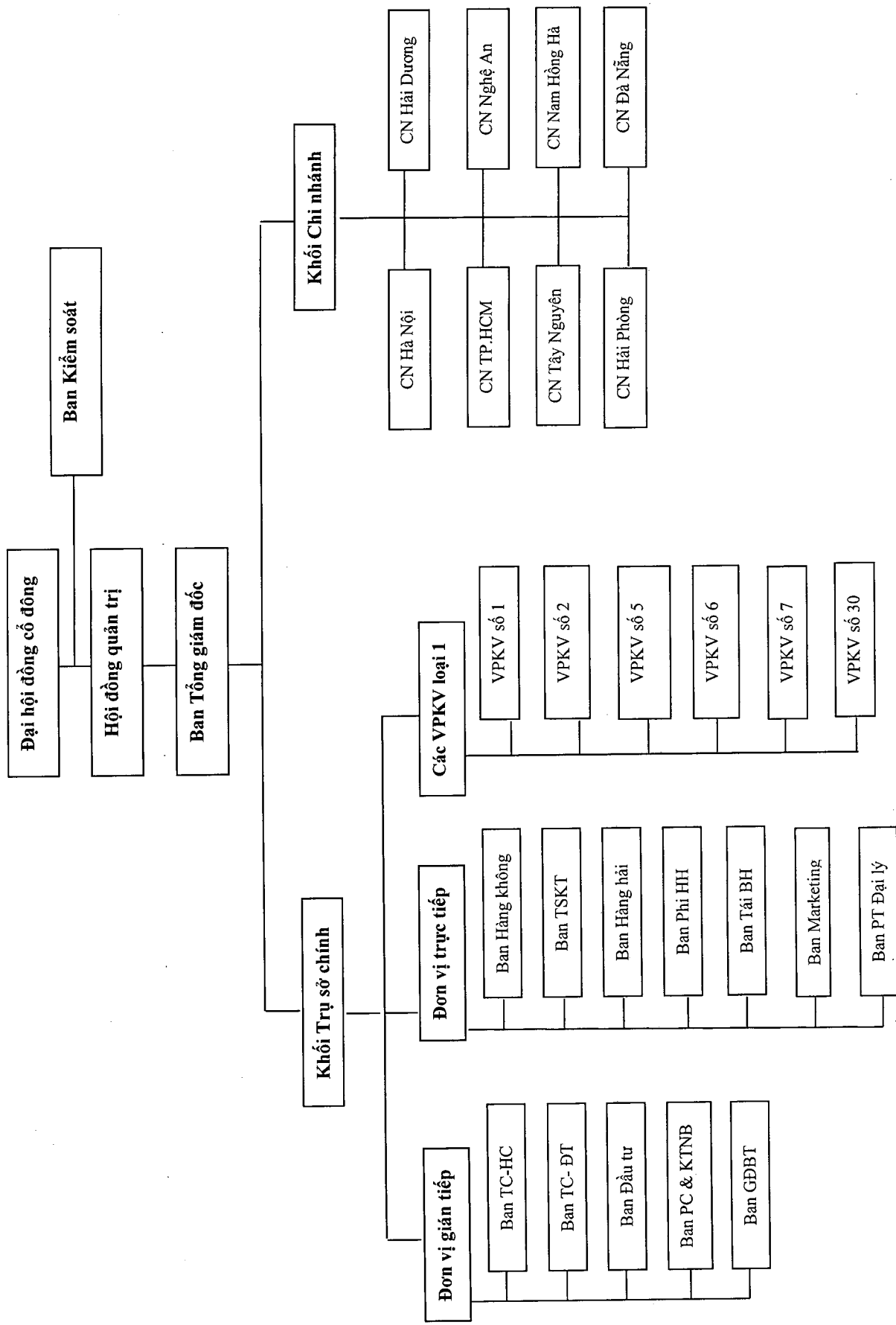
Mô hình quản trị

Hiện tại, VNI đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của VNI, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ VNI. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý.

Bộ máy quản lý

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của VNI được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm, am hiểu luật pháp Việt Nam và quốc tế, tạo ra một bộ máy phối hợp và gắn kết chặt chẽ, luôn phấn đấu hết mình để tự hoàn thiện, mang lại cho khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chất lượng cao nhất.

Cơ cấu bộ máy quản lý của VNI như sau:



4.1. Đại Hội đồng Cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội đồng Cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty ban hành ngày 01/08/2012.

4.2. Hội đồng Quản trị

Thành phần:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Thanh Hiền	Chủ tịch
2	Ông Trần Văn Hồi	Ủy viên
3	Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
4	Bà Sứ Bùi Bảo Ngọc	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên
7	Ông Phạm Việt Minh	Ủy viên

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty ban hành ngày 01/08/2012.

4.3. Ban Kiểm soát

Thành phần

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Ông Lương Đức Chính	Trưởng Ban
2	Bà Nguyễn Thị Thiên Kim	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên

Quyền hạn và nhiệm vụ

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty ban hành ngày 01/08/2012.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Thành phần:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Anh Đức	TGD
2	Ông Vũ Tuấn Phan	Phó TGD
3	Ông Trần Trọng Dũng	Phó TGD

Quyền hạn và nhiệm vụ:

Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty ban hành ngày 01/08/2012.

4.5. Ban Tổ chức - Hành chính

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức, cán bộ, tiền lương;
- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV;
- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác hành chính, quản trị và thương hiệu.

4.6. Ban Tài chính – Điện toán

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán, thống kê;
- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác lập, triển khai và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty; và
- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

4.7. Ban Kế hoạch - Đầu tư

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực đầu tư bao gồm:

- ☛ Đầu tư mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ☛ Đầu tư tài chính như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay, vốn góp liên doanh, liên kết... và
- ☛ Đầu tư kinh doanh bất động sản.

4.8. Ban Pháp chế - Kiểm tra nội bộ

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác pháp chế và kiểm soát nội bộ;
- ☛ Thực hiện công tác thư ký, tổng hợp.

4.9. Ban Giám định - Bồi thường

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý rủi ro, giám định tổn thất và bồi thường.

4.10. Ban Hàng không

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không; và
- ☛ Tổ chức thực hiện khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm đối với các Hãng hàng không, các Cụm cảng hàng không, các đơn vị có liên quan tới ngành hàng không và các tổ chức, cá nhân khác theo lĩnh vực và kế hoạch được giao.

4.11. Ban Tài sản - Kỹ thuật

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản, kỹ thuật và trách nhiệm; và
- ☛ Tổ chức thực hiện khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm theo lĩnh vực và kế hoạch được giao.

4.12. Ban Hàng hải

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tàu và các nghiệp vụ hàng hải khác; và
- ☛ Tổ chức thực hiện khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm trong lĩnh vực và kế hoạch được giao.

4.13. Ban Phi hàng hải

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực Bảo hiểm xe cơ giới và con người.
- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng và phát triển và hoàn thiện mạng lưới đại lý cho toàn hệ thống; và
- ☛ Tổ chức thực hiện khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm trong lĩnh vực và kế hoạch được giao.

4.14. Ban Tái bảo hiểm

Chức năng và nhiệm vụ

- ☛ Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tái bảo hiểm của Công ty.

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu

- ☛ Trở thành một trong 5 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam;
- ☛ Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực bảo hiểm hàng không ;
- ☛ Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp;
- ☛ Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo;
- ☛ Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ; và
- ☛ Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ☛ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông;
- ☛ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các

loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;

- ✚ Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam;
- ✚ Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường;
- ✚ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (VNI Care);
- ✚ Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư;
- ✚ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường;
- ✚ Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ; và
- ✚ Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.

6. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của doanh nghiệp.

Các yếu tố tác động đến rủi ro kinh tế bao gồm:

Tăng trưởng kinh tế: Khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,18% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32%, 6,78% và 6%.

Trong các năm tới, kinh tế nhìn chung vẫn ở trong tình trạng trì trệ, với tốc độ tăng GDP chỉ có thể nhích hơn năm 2012 đôi chút (khoảng 5,5%). Các loại thị trường đều chưa thể khởi sắc, vì thế đầu tư cũng chưa thể tăng nhanh, sức mua vẫn tăng chậm. Thị trường bất động sản chưa thể bắt đầu phục hồi và thị trường chứng khoán cũng chưa thể lấy lại được niềm tin.

Lạm phát: Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của VNI thông qua các chi phí trực tiếp cho các hoạt động kinh doanh bảo hiểm như chi bồi thường bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm xe cơ giới,...

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây được duy trì ở mức ổn định, song Việt Nam luôn đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tính chung trong giai đoạn 2001-2011, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 9%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Rủi ro về cơ chế chính sách pháp luật

Là doanh nghiệp cổ phần hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, VNI chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn, luật doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực trên đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hoạt động kinh doanh: Ngành kinh doanh bảo hiểm đến nay vẫn là một ngành tương đối mới tại Việt Nam, vì vậy nhận thức của người dân vẫn còn thấp, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành bảo hiểm nói chung trong đó có VNI.

Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà VNI cũng như các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm luôn quan tâm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng... là hết sức quan trọng nhằm tránh tình trạng trục lợi bảo hiểm.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm cả việc đầu tư vốn vào các dự án, công ty) của VNI còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư đang đặt ra những thách thức mới cho VNI.

Rủi ro về cạnh tranh: Với 29 doanh nghiệp đang hoạt động và hơn 100 loại sản phẩm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam luôn có sự cạnh tranh khốc liệt về doanh thu, chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Năm 2012, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp bảo hiểm diễn ra hết sức gay gắt, nhất là các sản phẩm bảo hiểm truyền thống như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản.

Mặt khác, bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, rủi ro bảo hiểm không giới hạn trong phạm vi một nước. Hoạt động bảo hiểm phải được thực hiện cùng với việc tái bảo hiểm để phân tán rủi ro và cùng nhau gánh chịu tổn thất xảy ra. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO), việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh như Bảo Việt, PVI, Bảo Minh...

Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của VNI có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,.. Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của VNI.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 đã được kiểm toán, HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động Công ty, kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận cho phù hợp với thực tế. Cụ thể thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Các chỉ tiêu cơ bản	Năm 2012		
	Kế hoạch	Thực hiện ⁽¹⁾	%
1. Tổng doanh thu	672.564.945.201	534.662.918.408	79%
2. Lợi nhuận trước thuế	68.196.515.253	51.318.360.202	75%
3. Lợi nhuận sau thuế	51.359.938.940	38.040.112.129	74%
4. Lỗ lũy kế	-	-	0%
5. Cổ tức	-	680	0%
6. Tổng quỹ tiền lương (bao gồm cả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty)	32.375.733.000	28.298.400.000	87%

Từ bảng trên cho thấy, doanh thu năm 2012 chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế đã gần chạm tới kế hoạch. Tỷ suất này cho thấy công tác quản trị của VNI đã có nhiều tiến bộ và bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định. Dưới áp lực của sự bất ổn nền kinh tế trong nước và thế giới, VNI đã không ngừng nỗ lực đưa ra các phương án tối ưu hoá hiệu quả sử dụng chi phí. Đây cũng được coi là một tín hiệu tốt cho VNI về khả năng tăng trưởng và phát triển trong các năm tới.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc, tóm tắt lý lịch trích ngang

Tổng Giám đốc – Nguyễn Anh Đức				
Ngày sinh	29/01/1974	Nơi sinh	Hà Nội	
Số CMTND/Hộ chiếu	011854650	Nơi cấp	Hà Nội	Ngày cấp: 13/04/2006
Quê quán	Thạch Hà, Hà Tĩnh			
Địa chỉ thường trú	Tập thể TTNCKH Lưu Trữ, Tổ 50 – Ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
Trình độ chuyên môn	- Từ năm 2000 đến 2002: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ năm 1996 đến 2000: Thành viên cao cấp - Học viện tài chính và Bảo hiểm Australia & New Zealand - Từ năm 1990 đến 1994: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Đại học Kinh tế Quốc dân			

Tổng Giám đốc – Nguyễn Anh Đức	
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/2012 đến nay: TGD Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 5/2011 đến tháng 9/2012: Giám đốc Kinh doanh khu vực miền Bắc và miền Trung - Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty Việt Nam - Từ năm 2006 đến tháng 5/2011: Giám đốc Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tập đoàn Bảo Việt - Từ năm 2001 đến 2006: Phó Trưởng Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1996 đến 2001: Chuyên viên Thẩm định Khai thác - Ban Bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật - Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt - Từ năm 1994 đến 1996: Chuyên viên Tư vấn bảo hiểm - AON Inchinbrok Insurance Broker
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Phó Tổng Giám đốc – Vũ Tuấn Phan	
Ngày sinh	28/07/1968
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011287403 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 06/01/2010
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 11, Thanh Miến, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 8/1996 đến tháng 8/1998: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - VPKV miền Bắc - Từ tháng 4/1995 đến tháng 5/1996: Chuyên viên kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Từ tháng 5/1990 đến tháng 3/1995: Kế toán viên - Công ty Tem Việt Nam - Hà Nội
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Phó Tổng Giám đốc – Trần Trọng Dũng	
Ngày sinh	24/04/1965 Nơi sinh Thái Bình
Số CMTND/Hộ chiếu	1004444381 Nơi cấp: Quảng Ninh Ngày cấp: 23/11/2009
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Cẩm Phả, Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn	- Từ năm 1988 đến năm 1992: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Từ tháng 6/1997 đến tháng 10/1997: Liên danh Học viện quốc gia Pháp và học viện Tài chính
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/2012: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ năm 2007 đến tháng 10/2012: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2007: Phó TGD phụ trách PVI Khánh Hoà kiêm Phó TGD PVI Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2005 đến 2006: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI - Từ năm 2002 đến 2005: Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO) - Từ năm 1996 đến 2000: Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long) - Từ năm 1993 đến 1996: Giám định viên độc lập - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol)
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

Kế toán trưởng – Phạm Tuấn Thắng	
Ngày sinh	11/10/1970
Nơi sinh	Hà Bắc
Số CMTND/Hộ chiếu	012180913 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 12/11/1998
Quê quán	Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 25 B6 - 93/3 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Kế toán trưởng – Phạm Tuấn Thắng	
Quá trình công tác	- Từ tháng 6/2008 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Điện toán - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không - Từ tháng 9/2007 đến tháng 6/2008: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Từ tháng 10/2000 đến tháng 9/2007: Trợ lý tài chính - Văn phòng Chi nhánh Hàng không Việt Nam tại CHLB Đức - Từ tháng 3/1998 đến tháng 10/2010: Chuyên viên Ban quản lý vật tư - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Từ tháng 5/1995 đến tháng 3/1998: Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính - Ban Quản lý Dự án Quốc lộ I (PMU.1) - Bộ Giao thông Vận tải - Từ tháng 11/1991 đến tháng 5/1995: Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán - Tổng Công ty Liên doanh XDCT 18 (CEI - 18) - Bộ Giao thông Vận tải
Chức vụ hiện tại nắm giữ ở các tổ chức khác	Không có

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc

- ☛ Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Anh Đức kể từ ngày 19 tháng 09 năm 2012;
- ☛ Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Trần Trọng Dũng kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2012;
- ☛ Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Tạ Chiến kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2012; và
- ☛ Miễn nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Tuấn Phan kể từ ngày 19 tháng 09 năm 2012.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: 281 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- ☛ Thu hoạt động tài chính là 74,26 tỷ đồng, hoàn thành 87,7% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán chỉ đạt 74% kế hoạch tương đương mức 20,9 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu và doanh thu hoạt động đầu tư khác đạt mức thấp lần lượt là 56% và 0% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tiền gửi vượt kế hoạch 14,4% đạt mức 53,1 tỷ đồng.
- ☛ Lợi nhuận HĐ Tài chính đạt 58,87 tỷ đồng, tương đương 90,2% kế hoạch (giảm 6,41 tỷ đồng).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	%
1 Tổng giá trị tài sản	992.928.620.379	963.497.113.684	97%
2 Doanh thu thuần	205.817.814.822	258.673.899.206	126%
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7.711.661.507)	(46.622.156.238)	605%
4 Lợi nhuận khác	59.029.997.709	59.138.805.982	100%
5 Lợi nhuận trước thuế	53.112.896.291	13.910.959.963	26%
6 Lợi nhuận sau thuế	38.040.112.129	9.038.909.753	24%
7 Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	1.2%	17%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
■ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	3,64	4,16	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
■ Hệ số thanh toán nhanh:	3,64	4,16	
TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
■ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,47	
■ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,88	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
■ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,21	0,27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,18	0,03	
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,02	
■ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,01	
■ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,04)	(0,18)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đã phát hành	:	50.000.000
Mệnh giá cổ phần	:	10.000
Loại cổ phần đang lưu hành	:	Cổ phần phổ thông
Số cổ phần tự do chuyển nhượng	:	50.000.000
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	:	0

5.2. Cơ cấu cổ đông

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu
■ Theo tỷ lệ sở hữu		
<i>Cổ đông lớn</i>	40.610.000	81%
<i>Cổ đông nhỏ</i>	9.390.000	19%
■ Theo hình thức sở hữu		
<i>Cổ đông tổ chức</i>	45.994.000	92%
<i>Cổ đông cá nhân</i>	4.006.000	8%
■ Theo loại hình sở hữu		
<i>Cổ phiếu Nhà nước</i>	-	0%
<i>Cổ phiếu khác</i>	50.000.000	100%
■ Theo địa lý		
<i>Cổ đông trong nước</i>	50.000.000	100%
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	-	0%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2012

Kinh tế thế giới trong năm 2012 tiếp tục trầm lắng; khủng hoảng nợ công tại một số nước Châu Âu tiếp tục bất ổn lớn. Hoạt động đầu tư trì trệ cùng với xuất nhập khẩu giảm ở hầu hết các nền kinh tế trên thế giới.

Ở trong nước, nền kinh tế Việt Nam năm 2012 tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức do những khó khăn yếu kém trong nội tại nền kinh tế và những tác động của suy giảm nền kinh tế các nước trên thế giới. Tổng sản phẩm trong nước năm 2012 tăng 5,03%; kim ngạch xuất khẩu tăng 18,3% (số liệu của tổng cục thống kê). Thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán vẫn trầm lắng và chưa có nhiều dấu hiệu phục hồi.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2012 tăng trưởng 10,7% (đạt mức doanh thu 20.5 nghìn tỷ đồng), thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng hàng năm (trên 20%) do nhu cầu bảo hiểm bị giảm sút bởi những yếu kém của nền kinh tế, chính sách cắt giảm đầu tư công của chính phủ và tình hình kinh doanh khó khăn của các doanh nghiệp trong nước

Tổng thể tình hình thực hiện kết quả kinh doanh

Nhìn tổng thể năm 2012, tổng doanh thu của VNI đạt 534,6 tỷ đồng, đạt 79,5% kế hoạch đề ra. Trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc 460,3 tỷ đồng đạt 78,3% kế hoạch; doanh thu hoạt động đầu tư đạt 74,2 tỷ đồng tương đương 87,7% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 51,31 tỷ đồng tương đương 75,3% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 38,04 tỷ đồng tương đương 74,1% kế hoạch.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về công tác tổ chức, nhân sự

- ✦ Kiện toàn bộ máy Ban điều hành và bộ máy lãnh đạo phòng/ban tại trụ sở chính.
- ✦ Bổ sung các nhân sự có năng lực cho hệ thống Chi nhánh/VPKV.
- ✦ Xây dựng mô hình tái cơ cấu hệ thống phòng/ban tại trụ sở chính hướng đến phục vụ tốt hơn nhóm khách hàng.
- ✦ Bước đầu xây dựng chiến lược dài hạn/ mô hình chiến lược của công ty tạo định hướng để phát triển vững chắc và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của công ty.

Về công tác tài chính, kế toán

- ✦ Thực hiện phương thức thấu chi nhằm kiểm soát và tiến tới loại bỏ hoàn toàn tình trạng vượt chi tại các chi nhánh/VPKV.
- ✦ Cải tiến trong công tác quản lý ấn chỉ, tăng cường giám sát sử dụng ấn chỉ tại hệ thống chi nhánh, VPKV
- ✦ Cơ cấu lại tỷ trọng các nghiệp vụ, giảm dần các nhóm đối tượng, khách hàng rủi ro cao như taxi, đầu kéo, sản phẩm VNI-care... để nâng cao chất lượng khai thác, hướng đến đem lại hiệu quả kinh doanh bảo hiểm từ trong các năm tiếp theo.
- ✦ Thiết lập hệ thống GĐBT và phân công đầu mối phụ trách tại mỗi đơn vị trên toàn hệ thống. Tăng cường giám định hiện trường.

Quy trình, quy chế

- ✦ Ban hành các quy trình, quy chế hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành công ty.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- ✦ Năm 2013, Công ty xác định mục tiêu “hiệu quả và tăng trưởng bền vững” trên cơ sở thực hiện bám sát điều hành kinh doanh thường xuyên, tăng cường kiểm soát tỷ lệ bồi thường và chi phí - là thước đo để đánh giá năng lực quản trị của Giám đốc Chi nhánh.
- ✦ Tiếp tục thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty, ổn định nhân sự Lãnh đạo tại các Ban tại trụ sở chính và Lãnh đạo các địa bàn chiến lược; Phát triển mở rộng các kênh bán hàng trung gian: môi giới, đại lý tổ chức thông qua đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Kinh doanh tại Trụ sở chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Trước những khó khăn của VNI năm 2012, HĐQT đã kịp thời đưa ra các phương án chỉ đạo sản xuất kinh doanh phù hợp với những diễn biến của thị trường bảo hiểm nói chung và với tình hình thực tế của từng đơn vị trong công ty. Ngoài các cuộc họp thường kỳ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp bất thường để điều hành mọi mặt các hoạt động của VNI với đầy đủ các thành viên của HĐQT và Ban Kiểm soát.

Ngày 1/8/2012, HĐQT đã thống nhất và ban hành Điều lệ sửa đổi quy định và hướng dẫn chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban.

Bên cạnh đó, HĐQT còn phối hợp với các tổ chức Đảng và Công đoàn VNI tổ chức các hoạt động ngoại khoá động viên, thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng tâm nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh năm 2012 tuy không đạt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đề ra nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn bộ cán bộ công nhân viên VNI. Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tổ bộ máy tổ chức ở các đơn vị tạo điều kiện cho công tác khai thác của các cán bộ kinh doanh và giải quyết khiếu nại, bồi thường kịp thời cho khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trong bối cảnh Việt Nam chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế xã hội, chính sách tái cơ cấu vĩ mô và chính sách kìm chế lạm phát, thắt chặt đầu tư công của nhà nước, HĐQT định hướng tập trung phát triển VNI như sau:

- ☛ Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông;
- ☛ Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả;
- ☛ Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy; cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (VNI care); và
- ☛ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống; đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Công ty TNHH KPMG)

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan.” (Trích trang 3 – Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không, phát hành ngày ... tháng ... năm 2013)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Đức